

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84,0%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **44/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 20/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4				
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4							
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	3	3,71	5	71,43	Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,0	
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3				
		Tiêu chí 11.5	4							
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,84					42			84,0		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số **44/NQ-HĐKĐCLGD** ngày 20/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được xác định rõ ràng về cấu trúc, có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, có các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Mục tiêu của chương trình đào tạo gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện các khối kiến thức và kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học cần có sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát 03 lần (2018, 2020, 2022), có lấy ý kiến đóng góp của giảng viên, người học, cựu người học, nhà tuyển dụng; được phổ biến đến các bên liên quan thông qua trang thông tin điện tử của Trường, Sổ tay HV, trang thông tin tuyển sinh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo của ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ; cấu trúc của bản mô tả chương trình đào tạo đáp ứng quy định. Bản mô tả được rà soát và ban hành vào các năm 2018, 2020, 2022. Kết cấu đề cương học phần năm 2022 có sự điều chỉnh, bổ sung so với các đề cương học phần ban hành năm 2020. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên kênh thông tin. Đề cương chi tiết học phần được lưu trữ ở Viện Đào tạo Sau đại học & Phát triển nguồn nhân lực và Khoa Kinh tế - Luật, được cung cấp cho học viên vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như thuyết trình, thảo luận, và các phương pháp đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Chuẩn đầu ra học phần được chia thành kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Trường ban hành triết lý giáo dục và đã sử dụng nhiều phương thức để truyền tải triết lý giáo dục tới các cán bộ, giảng viên và người học. Cán bộ, giảng viên, người học hiểu rõ và thực hiện. Đề cương học phần đã quy định chi tiết từng chuẩn đầu ra học phần, sử dụng phương pháp giảng dạy, phương pháp học tương ứng. Tất cả các học phần đều yêu cầu người học tự đọc/nghiên cứu tài liệu. Kỹ năng cần thiết cho bậc học thạc sĩ như thu thập và xử lý số liệu, sử dụng phần mềm hỗ trợ nghiên cứu được cung cấp qua các học phần phương pháp nghiên cứu và các tiểu luận.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi cũng như quy định rõ tiêu chí đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi học phần và đánh giá kết quả học tập của học viên; thông báo công khai cho người học qua bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần. Trường đã ban hành quy định về kiểm soát và xử lý đạo văn đối với luận văn thạc sĩ. Các đề cương học phần đều quy định các hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số của đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ. Người học hài lòng về phản hồi kết quả học tập và không có thắc mắc khiếu nại nào. Các quy định, quy trình về phúc khảo được phổ biến cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau.

6. Trường đã ban hành kế hoạch chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, các quy định định mức thời gian làm việc của giảng viên và cách quy đổi thành giờ chuẩn; ban hành các văn bản nêu rõ quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, công bố công khai thông tin tuyển dụng; ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu năng lực của giảng viên theo vị trí việc làm; ban hành quy chế, hướng dẫn, thông báo cho giảng viên đăng ký học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển chuyên môn phục vụ chương trình đào tạo. Trường thực hiện việc giao mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc, triển khai đánh giá mục tiêu (KPI), hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm, có các quy định cụ thể về các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường đã ban hành kế hoạch chiến lược, xây dựng Đề án vị trí việc làm nêu rõ vị trí, số lượng, nhiệm vụ của nhân viên để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; ban hành các quy định, quy chế, quy trình, tiêu chí tuyển dụng nhân viên, bao gồm bổ nhiệm, điều chuyển và công khai thông tin tuyển dụng; có kế hoạch, hướng dẫn, thông báo cho nhân viên đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ. Các vị trí nhân viên đều có bản mô tả công việc chi tiết. Năng lực của nhân viên được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả đánh giá hiệu quả công việc theo bộ chỉ số KPIs. Trường triển khai việc đánh giá mục tiêu (KPI), kết quả đánh giá nhân viên hàng năm, kết quả thi đua, khen thưởng được công khai đến các đơn vị và cá nhân.

8. Chính sách tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được xác định, đáp ứng các quy định và có lấy ý kiến của các bên liên quan. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn được công khai. Trường thiết lập hệ thống giám sát, hệ thống lưu trữ kết quả học tập, tư vấn học tập và tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho người học. Trường có thực hiện khảo sát ý kiến người học về chất lượng phục vụ của đội ngũ hỗ trợ. Trường ban hành bộ quy tắc ứng xử, thành lập đội bảo vệ, lập đội phòng cháy chữa cháy, duy trì bộ phận vệ sinh và y tế, cũng như hoạt động thuê ngoài chăm sóc mảng cây xanh nhằm tạo lập cảnh quan xanh, sạch và an toàn tạo tâm lý thoải mái cho người học.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành được trang bị các thiết bị với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng quy định. Thư viện có phòng đọc với các quy định và hướng dẫn bạn đọc và thư viện số được liên kết với nhiều đối tác khác nhau. Phòng máy thực hành với các trang thiết bị phù hợp và cài các

phần mềm và được duy tu, bảo dưỡng. Hệ thống công nghệ thông tin có máy móc thiết bị, có nhân viên kỹ thuật theo dõi, vận hành, bảo dưỡng và thay thế. Trường có quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn; và triển khai thực hiện các quy định này hàng năm. Hệ thống công nghệ thông tin, môi trường, vệ sinh, an toàn được khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan hàng năm.

10. Viện Đào tạo Sau đại học & Phát triển nguồn nhân lực và Trường có quy trình và hướng dẫn khảo sát các bên liên quan về chương trình dạy học; kết quả khảo sát được sử dụng để xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Trường có quy trình, hướng dẫn cụ thể cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học, được cải tiến về biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần và trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong trường. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng (Phòng) quản lý cơ sở dữ liệu bằng hệ thống phần mềm (PMT-EMS) của Tập đoàn Nguyễn Hoàng, được thiết kế cho các trường đại học trong hệ thống để hỗ trợ quản lý dữ liệu người học nên thông tin về các chương trình đào tạo có thể dùng để đối sánh trong trường và hệ thống. Tỷ lệ thôi học thấp, tỷ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn cao. Trường có thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm và sự thăng tiến của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác nhau trong Trường. Việc thu thập ý kiến của các bên liên quan cũng được quy định, triển khai và giám sát ở cấp Viện.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu và Khoa Kinh tế - Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần hoàn chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo hướng sử dụng hệ thống phân loại để dễ đo lường khi đánh giá. Khoa cần xây dựng và triển khai công cụ đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Khoa cần có nghiên cứu khảo sát phân tích và đánh giá sâu về nhu cầu của thị trường lao động về mục tiêu đào tạo, cần mở rộng và tăng số lượng các bên liên quan tham gia khảo sát (đặc biệt là các chuyên gia) và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát vào hoạt động rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra; Cần có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến chuẩn đầu ra đến người học.

2. Trường cần có các hình thức khảo sát ý kiến phù hợp từng đối tượng để thu thập được ý kiến của nhiều nhóm đối tượng nhằm cập nhật kịp thời các kiến thức, kỹ năng vào chương trình đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động; cần ban hành văn bản quy định về xây dựng và rà soát, chỉnh sửa bản mô tả chương trình đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành. Trường cần thiết kế quy trình xây dựng, thẩm định rà soát, cập nhật và ban hành đề cương học phần. Khoa cần cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đề cương học phần đảm bảo chính xác, khoa học; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Khoa cần rà soát lại chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo kết nối chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, thiết kế ma trận chuẩn đầu ra đảm bảo đạt được mức độ kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ tự chịu trách nhiệm; xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học nhằm đạt chuẩn đầu ra; cần đổi mới đánh giá sự phù hợp; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần; rà soát ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần với chuẩn đầu ra của học phần, bổ sung sơ đồ cây thể hiện trình tự các học phần trong chương trình đào tạo để giảng viên, học viên và nhà quản lý tiện theo dõi. Khoa cần nghiên cứu tích hợp các kỹ năng chuyên môn vào các học phần chuyên ngành.

4. Trường cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Trường trong đó có hoạt động xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương học phần. Trường cần hướng dẫn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp giảng dạy; phù hợp với từng chuẩn đầu ra của học phần; cần thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo; Khoa cần tăng cường liên kết với doanh nghiệp để bổ sung tính thực tiễn cho nội dung của chương trình đào tạo; Trường cần bổ sung quy định để giảng viên xây dựng đề cương học phần giúp người học đạt được khả năng học tập suốt đời.

5. Trường cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chọn lựa phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra; hướng dẫn xây dựng và sử dụng hiệu quả các rubrics đánh giá mức đạt các loại chuẩn đầu ra khác nhau. Khoa cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại hình chuẩn đầu ra; cần rà soát lại các rubrics đánh giá trong đề cương học phần, đảm bảo tương thích với các chuẩn đầu ra cần đánh giá; rà soát và cập nhật, điều chỉnh các tiêu chí trong phiếu chấm điểm luận văn; cụ thể hóa rubrics chấm luận văn và tiểu luận môn học. Trường cần ban hành quy định và thực hiện đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Viện cần khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về người học sử dụng thông tin phản hồi kết quả đánh giá để cải tiến việc học tập. Trường cần rà soát quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học.

6. Đánh giá hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ, thu hút giảng viên để có điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô đào tạo sau đại học, nghiên cứu khoa học theo các mục tiêu chiến lược của Trường. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn phát triển đội ngũ phó giáo sư, giáo sư. Rà soát và xây dựng hệ thống thang đo tích hợp các yêu cầu nhiệm vụ để đảm bảo sự nhất quán trong các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên. Phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động bồi dưỡng và đào tạo ở nước ngoài. Xây dựng quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng và xây dựng tiêu chí phù hợp đối với giảng viên tham gia đào tạo sau đại học. Tiến hành rà soát và xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ của các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, giám sát và đối sánh để điều chỉnh các hoạt động hiệu quả.

7. Thực hiện phân tích, dự báo nhu cầu phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ

đào tạo sau đại học. Thực hiện khảo sát đầy đủ ý kiến của đội ngũ nhân viên đối với các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển. Rà soát đề án vị trí việc làm để đảm bảo tích hợp đầy đủ các tiêu chí đánh giá năng lực nhân viên ở các văn bản quy định liên quan. Phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được luân chuyển vị trí để tổ chức các khóa bồi dưỡng phù hợp với vị trí công việc. Nên thực hiện các khảo sát riêng về mức độ hài lòng của nhân viên đối với kết quả đánh giá thi đua khen thưởng.

8. Chính sách tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được cập nhật căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu nhân lực thị trường. Nội dung khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan cần có những đóng góp vào việc cải tiến chính sách tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh cần tập trung vào việc đánh giá, phân tích kết quả tuyển sinh nhằm cải thiện tiêu chí tuyển sinh. Trường cần có các quy định chính thức vai trò, nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên tư vấn người học và các hoạt động ngoại khoá được triển khai phù hợp với người học cao học. Khảo sát hài lòng của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập; cũng như sự hài lòng của các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan học đường cần thực hiện thường xuyên và riêng cho từng đối tượng.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt dành cho giảng viên. Phần mềm quản lý thư viện cần bổ sung chức năng trích lọc các loại tài liệu theo từng ngành đào tạo. Trường cần thực hiện lấy ý kiến phản hồi người học và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin trong đào tạo và nghiên cứu thường xuyên. Các quy định các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn cần được ban hành riêng biệt và có quan tâm đến việc hỗ trợ người khuyết tật. Nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cần cụ thể và đủ thông tin. Việc khảo sát này cần thực hiện riêng theo từng nhóm đối tượng.

10. Trường cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; tích hợp các loại khảo sát; có giải pháp hợp lý để thu thập được thông tin phản hồi; cải tiến việc diễn giải kết quả phản hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Trường cũng cần cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan theo quy định. Bên cạnh đó, các viện cần hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với các tiêu chí cụ thể, với cách thức thực hiện hiệu quả để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

11. Trường/Viện cần có các giải pháp hiệu quả để thực hiện đối sánh tỷ lệ người học thôi học, tốt nghiệp, người học tốt nghiệp có việc làm, tỷ lệ người học được thăng tiến sau tốt nghiệp giữa chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia

ngiên cứu khoa học. Cần tập huấn cách thực hiện việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.